

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
đặt hàng thực hiện năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025 đối với đề xuất nhiệm vụ "Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm một số loài cá mú trong bể tuần hòa RAS, an toàn sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường" thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp;

Căn cứ kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại biên bản họp ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 355/TTr-SKHCN ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh thực hiện năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí, trình phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này; thông báo công khai danh mục nhiệm vụ nêu trên để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KGVX, TNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Long Biên

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
1	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống RAS trong ương nâng cấp giống cá chim vây vàng và cá mú.	Ứng dụng được hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS) trong ương nâng cấp giống cá chim vây vàng và cá mú nhằm chủ động cung cấp nguồn giống sạch bệnh, chất lượng cao phục vụ nuôi biển công nghiệp	Sản phẩm dạng I: 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Sản phẩm dạng II: - 01 Hệ thống RAS phục vụ cho nâng cấp giống cá chim vây vàng và cá mú: + Hệ thống giám sát môi trường, cho ăn thông minh. + 01 bản thiết kế kỹ thuật của hệ thống. + Quy trình vận hành hệ thống. - Quy trình công nghệ ương nuôi nâng cấp giống cá chim vây vàng từ 2-3 cm lên 6-8 cm (tỉ lệ sống > 90%, năng suất $\geq 20\text{kg/m}^3$, sạch bệnh). - Quy trình nuôi ương nâng cấp giống cá mú từ 4-5 cm lên >12 cm (tỉ lệ sống > 90%, năng suất $\geq 25\text{kg/m}^3$, sạch bệnh). - 01 Mô hình nuôi ương nâng cấp giống cá chim vây vàng và cá mú: Quy mô $\geq 50 \text{ m}^3$ bể ương. - Báo cáo đánh giá hiệu quả sản xuất. - Tổ chức 02 lớp tập huấn (60 người). - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Đề tài khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp

		của tỉnh Khánh Hòa.	Sản phẩm dạng III - Sản lượng giống cá chim vây vàng cỡ 6-8 cm: 100.000 con/ đợt sản xuất. - Sản lượng giống cá mú cỡ >12 cm: 50.000 con/ đợt sản xuất.			
--	--	------------------------	---	--	--	--